

Bản án số: 584/2017/HSPT

Ngày: 15/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Thẩm phán:

1/ Ông Huỳnh Văn Trục

2/ Ông Đặng Hồng Sơn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Quỳnh Nga – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 547/HSPT ngày 10/10/2017, thông báo mở phiên tòa xét xử phúc thẩm ngày 24/10/2017 đối với bị cáo Tiêu Chí L. Do có kháng cáo của bị cáo L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 245/2017/HSST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Tiêu Chí L (tên gọi khác: **Le**); giới tính: Nam; sinh năm 1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: 242 đường D, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; trình độ văn hóa: Không; nghề nghiệp: Không; con ông Lý N (chết) và bà Tiêu M; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 05/4/2017, chuyển sang tạm giam từ ngày 14/4/2017 cho đến nay. (Có mặt)

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận A và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 05/4/2017, Công an Phường B, Quận A kiểm tra hành chính nhà số 242 đường D, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh tại phòng ngủ của Tiêu Chí L ở lầu 2, lúc này có Nguyễn Kim Ba, Thạch Thúy

Di, Tô Ánh Ng và Tiêu Chí L. Qua kiểm tra, phát hiện trong ngăn kéo tủ trong phòng ngủ của L có 02 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu, 01 gói thuốc lá hiệu “555” đựng 01 gói nylon bên trong chứa bột màu trắng, 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Vụ việc được Công an Phường B, Quận A lập hồ sơ ban đầu, sau đó, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A điều tra, làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Tiêu Chí L khai nhận: Khoảng giữa năm 2016 (không xác định ngày, tháng), một người bạn cùng xóm tên Trang Kim T mang đến nhà L 01 bọc nylon màu đen bên trong có: 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, 01 gói thuốc lá hiệu 555 bên trong có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. T nói cho L biết là ma túy kem chất lượng và nhờ L cất hộ, mấy hôm sau T sẽ đến lấy. L đồng ý và cất giấu tất cả số ma túy trên vào trong ngăn kéo tủ trong phòng ngủ của L. Khoảng 4-5 ngày sau, L biết tin T chết. L cất giữ số ma túy của T để sử dụng và đã sử dụng được 03 lần. Khoảng 01 giờ ngày 05/4/2017, Nguyễn Kim Ba rủ Tô Ánh Ng, Thạch Thúy Di đến phòng của L và L lấy ma túy ra để cùng Ng, Di sử dụng, riêng Ba không sử dụng. Sau khi sử dụng xong, cả 04 người ngủ tại phòng của L. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì bị Công an Phường B, Quận A kiểm tra hành chính và phát hiện thu giữ vật chứng như trên.

Theo Kết luận giám định số 740/KLGD-H ngày 16/5/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

+ Tinh thể không màu trong 02 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 10,6611gam loại Methamphetamine.

+ Bột màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 5,8784 gam loại Methamphetamine.

+ Bột màu trắng trong 01 gói thuốc lá hiệu 555 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1183 gam loại Ketamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 245/2017/HSST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định bị cáo L đã có hành vi cất giấu bất hợp pháp ma túy trong ngăn kéo tủ phòng ngủ. Từ đó, quyết định:

Tuyên bố bị cáo Tiêu Chí L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Tiêu Chí L 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/8/2017, bị cáo Tiêu Chí L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Tiêu Chí L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã tuyên, đồng thời giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo lần đầu phạm tội và đang bị bệnh tim, tai biến mạch máu não.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo vì không có tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tiêu Chí L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các căn cứ khác có trong hồ sơ. Từ đó, xác định được: Khoảng 09 giờ ngày 05/4/2017, Công an Phường B, Quận A kiểm tra hành chính nhà số 242 đường D, Phường B, Quận A tại phòng ngủ của Tiêu Chí L ở lầu 2, phát hiện L có hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy bên trong ngăn kéo tủ phòng ngủ; thu giữ: 02 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 10,6611 gam loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,8784g loại Methamphetamine và 01 gói thuốc lá hiệu 555 đựng 01 gói nylon bên trong chứa chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,1183g loại Ketamine. Như vậy, lượng ma túy mà bị cáo L tàng trữ có tổng trọng lượng là 16,6578 gam loại MA và Ketamine. Hành vi của bị cáo Tiêu Chí L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm số 245/2017/HSST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo L về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Tiêu Chí L làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc trường hợp được xem xét tại cấp phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo đang có bệnh án về tim và tai biến mạch máu não, tuy nhiên hồ sơ vụ án không thể hiện điều đó và bị cáo cũng không xuất trình được chứng từ chứng minh nên không thể xem xét cho bị cáo được. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội nhưng khi cân nhắc hình phạt thì lại chưa tương xứng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm

2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, nhẹ hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Hơn nữa, bị cáo mới phạm tội lần đầu, cần tạo điều kiện cho bị cáo nhìn nhận lại sai phạm của mình mà khắc phục, sửa chữa nên cần cân nhắc cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi của mình.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Tiêu Chí L**, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Tiêu Chí L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo **Tiêu Chí L** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2017.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận A; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Chi cục THA Quận A; (1)
- TAND Quận A; (1)
- Công an Quận A; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (22) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà